

I. Thông tin chung

1. Tên tác giả

- Tên tôi là: Phạm Thị Ngọc Quỳnh
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1997
- Trình độ chuyên môn: ĐH sư phạm mầm non
- Chức vụ: Giáo viên
- Nơi công tác: Trường mầm non Liên Minh
- Điện thoại: 0963440802
- Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phát triển nhận thức/ mầm non

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Ngày 8 tháng 9 năm 2025.

II. Phần mở đầu

Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình, trẻ em là tương lai của đất nước – của dân tộc. Chăm sóc giáo dục trẻ không chỉ là trách nhiệm của mỗi gia đình. Mà nó là trách nhiệm của toàn xã hội.

“Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”

Trong sự chuyển mình của thế giới nói chung và sự thay đổi phát triển của đất nước nói riêng. Nền giáo dục nước nhà cũng từng ngày thay đổi để phát triển toàn diện hơn. Giáo dục mầm non giữ vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong đó, việc hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng – đặc biệt là biểu tượng về kích thước – không chỉ giúp trẻ nhận thức rõ ràng hơn về thế giới xung quanh mà còn là cơ sở để trẻ phát triển tư duy logic, khả năng so sánh, phân tích, tổng hợp – những tiền đề quan trọng cho việc học toán sau này.

Đối với trẻ 3-4 tuổi, đặc điểm tư duy còn mang tính trực quan – hình tượng, nên trẻ chỉ có thể tiếp thu khái niệm khi được tiếp xúc trực tiếp với đồ vật thật, được nhìn – sờ – thao tác – so sánh một cách cụ thể. Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy trẻ trong độ tuổi này còn gặp nhiều khó khăn khi phân biệt và so sánh các đối tượng khác nhau về kích thước như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp. Trẻ dễ nhầm lẫn hoặc chỉ nhận biết một cách cảm tính, không có cơ sở rõ ràng. Nguyên nhân chính là do phương pháp tổ chức hoạt động của giáo viên còn thiếu sinh động, chưa phát huy được tính trải nghiệm thực tế của trẻ, hoặc quá phụ thuộc vào tranh ảnh, mô hình thay vì để trẻ tiếp xúc với vật thật.

Trong khi đó, việc sử dụng vật thật trong hoạt động học tập giúp trẻ quan sát rõ ràng các đặc điểm của đối tượng, dễ dàng nhận thấy sự khác biệt về kích thước qua việc cầm nắm, đặt cạnh, so sánh trực tiếp. Trẻ học thông qua trải nghiệm sẽ ghi nhớ lâu hơn, hiểu bản chất của khái niệm và hình thành biểu tượng một

cách chắc chắn, không bị mơ hồ. Đồng thời, các hoạt động học với vật thật còn góp phần tạo hứng thú, tăng cường sự chủ động và tích cực ở trẻ, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện về nhận thức, ngôn ngữ và vận động tinh.

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy và mong muốn nâng cao chất lượng hoạt động làm quen với toán cho trẻ, tôi quyết định chọn đề tài: **"Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật"** nhằm nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các biện pháp cụ thể, sáng tạo và phù hợp, giúp trẻ tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả, tự nhiên, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nhận thức trong nhà trường mầm non.

III. Phần nội dung

1. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi áp dụng sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật”, việc tổ chức cho trẻ làm quen với biểu tượng kích thước tại lớp chủ yếu được thực hiện thông qua các tiết học làm quen với toán và hoạt động khám phá môi trường xung quanh theo hình thức truyền thống. Giáo viên thường sử dụng tranh ảnh, mô hình hoặc một số đồ dùng học tập có sẵn để hướng dẫn trẻ nhận biết các khái niệm cơ bản như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp quan sát, đàm thoại và hỏi – đáp. Trẻ được tiếp cận kiến thức thông qua việc nhìn tranh, nghe cô giảng, trả lời câu hỏi theo mẫu và thực hiện một số bài tập đơn giản. Hình thức tổ chức này giúp tiết học đảm bảo đúng nội dung chương trình nhưng chưa thực sự phát huy được tính tích cực, chủ động của trẻ.

Đối với trẻ 3–4 tuổi, tư duy còn mang tính trực quan – hành động, trẻ chỉ thực sự hiểu và ghi nhớ tốt khi được trực tiếp nhìn thấy, sờ, cầm nắm và thao tác với đồ vật thật. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy, việc cho trẻ trải nghiệm trực tiếp còn hạn chế. Nhiều giờ học vẫn thiên về truyền đạt kiến thức một chiều, trẻ tiếp thu một cách thụ động nên việc hình thành biểu tượng về kích thước chưa sâu sắc và thiếu tính bền vững.

- Ưu điểm của giải pháp cũ:

Giáo viên dễ tổ chức hoạt động, ít mất thời gian chuẩn bị đồ dùng dạy học.

Tranh ảnh, mô hình có sẵn giúp tiết học thuận tiện, dễ triển khai trong điều kiện lớp học đông trẻ.

Nội dung bài dạy đảm bảo đúng chương trình giáo dục mầm non, dễ kiểm soát tiến độ giảng dạy.

Giáo viên dễ hướng dẫn đồng loạt, dễ quản lý lớp trong quá trình tổ chức hoạt động.

- Nhược điểm của giải pháp cũ:

Trẻ tiếp thu kiến thức còn thụ động, chủ yếu nghe và quan sát nên khả năng ghi nhớ chưa sâu, nhanh quên.

Việc sử dụng tranh ảnh nhiều khiến trẻ khó hình dung chính xác sự khác biệt về kích thước, đặc biệt là các biểu tượng như cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ.

Trẻ ít được trực tiếp thao tác nên kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại và vận dụng vào thực tế còn hạn chế.

Một số trẻ còn nhầm lẫn giữa các khái niệm kích thước, chưa biết sử dụng từ ngữ phù hợp để diễn đạt như: to hơn, nhỏ hơn, dài hơn, ngắn hơn...

Chưa phát huy được tính tích cực, chủ động và sự hứng thú học tập của trẻ; nhiều trẻ còn rụt rè, thiếu tự tin khi tham gia hoạt động.

Việc học tách rời thực tế khiến trẻ khó áp dụng kiến thức vào cuộc sống hằng ngày.

Để thực hiện đề tài “**Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật**” năm học 2025-2026 tôi được nhà trường giao phụ trách lớp 3 tuổi B với tổng số trẻ là 25 trẻ và tôi luôn cho rằng nếu giáo viên mầm non biết lựa chọn và vận dụng một cách hợp lý, sáng tạo các biện pháp tổ chức hoạt động học có sử dụng vật thật trong việc giúp trẻ 3-4 tuổi làm phân biệt và so sánh kích thước (to – nhỏ, cao – thấp, dài – ngắn), thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả nhận thức của trẻ, giúp trẻ phân biệt và so sánh kích thước một cách chính xác, rõ ràng, hứng thú và ghi nhớ kiến thức một cách bền vững. Để thực hiện mục tiêu của đề tài, ngay từ đầu năm học tôi đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá dựa trên khả năng nhận thức của trẻ thông qua hoạt động với vật thật. Các tiêu chí tập trung vào việc đánh giá mức độ nhận biết, phân biệt và so sánh kích thước của trẻ (to – nhỏ, cao – thấp, dài – ngắn), đồng thời chú trọng đến khả năng sử dụng ngôn ngữ và mức độ hứng thú khi tham gia hoạt động:

Nội dung	Số lượng	Mức độ % trên trẻ			
		Trẻ đạt		Trẻ chưa đạt	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Trẻ nhận biết, gọi tên và phân biệt được kích thước của vật thật trong thực tế	25	16	64%	9	36%
Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về chiều cao bằng thao tác trực tiếp	25	15	60%	10	40%
Trẻ so sánh 2 đối tượng về chiều dài bằng vật thật	25	15	60%	10	40%
Trẻ biết sử dụng từ ngữ (to hơn, nhỏ hơn, cao hơn...) khi so sánh	25	13	52%	12	48%
Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động với vật thật	25	18	72%	7	28%

Từ kết quả khảo sát thực trạng, tôi nhận thấy khả năng phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật của trẻ 3-4 tuổi còn hạn chế, mức độ nhận thức chưa đồng đều giữa các trẻ. Nhiều trẻ còn nhầm lẫn khi gọi tên kích thước và chưa biết cách so sánh chính xác giữa các đối tượng. Chính vì vậy cần phải xây dựng và áp dụng những biện pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả nhận thức cho trẻ trong việc phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật. Việc nghiên cứu và triển khai các biện pháp này không chỉ giúp khắc phục những hạn chế hiện tại mà còn góp phần phát triển tư duy, ngôn ngữ và khả năng nhận thức của trẻ, đáp ứng yêu cầu giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Qua thời gian nghiên cứu, nắm bắt tình hình thực tế, tôi nhận thấy có những thuận lợi nhất định nhưng cũng gặp không ít khó khăn sau:

Thuận lợi

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ phòng chức năng và trang thiết bị dạy học, luôn quan tâm đầu tư nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về phát triển nhận thức, tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi và nâng cao năng lực, đặc biệt trong lĩnh vực làm quen với toán.

Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, nắm vững các phương pháp giáo dục đổi mới và có khả năng tổ chức hoạt động theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”.

Trẻ đi học đều, tỷ lệ chuyên cần cao, thuận lợi cho việc hình thành và củng cố kiến thức một cách liên tục. Đa số trẻ sống cùng địa bàn nên dễ dàng duy trì nề nếp và sự phối hợp giáo dục.

Phụ huynh quan tâm, tin tưởng nhà trường, phối hợp tốt với giáo viên; tích cực hỗ trợ nguyên vật liệu, tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm.

Khó khăn

Đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động so sánh kích thước chưa thật sự phong phú, chưa khai thác hiệu quả các vật thật trong môi trường xung quanh.

Bản thân giáo viên lựa chọn đồ dùng dạy học trong các hoạt động Làm quen với Toán còn nhiều hạn chế, chưa phong phú; việc khai thác các vật thật trong môi trường xung quanh chưa hiệu quả; Hình thức tổ chức hoạt động còn đơn điệu, chưa tạo được hứng thú cho trẻ.

Việc tích hợp nội dung so sánh kích thước vào các hoạt động học khác chưa được chú trọng; môi trường học tập chưa thực sự phát huy vai trò hỗ trợ trẻ trải nghiệm. Công tác đánh giá kết quả còn mang tính hình thức, chưa phản ánh đầy đủ mức độ tiếp thu của trẻ.

Trẻ 3-4 tuổi còn hạn chế về vốn từ và khả năng diễn đạt; một số trẻ chưa mạnh dạn, khả năng tập trung chưa cao nên việc tiếp thu kiến thức chưa đồng đều. Trẻ còn ít cơ hội trải nghiệm thực tế với các đồ vật đa dạng về kích thước.

Một số phụ huynh còn nuông chiều trẻ, chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ tự trải nghiệm, khám phá; chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng so sánh, nhận biết kích thước cho trẻ tại gia đình.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, tôi luôn trăn trở tìm ra những giải pháp phù hợp và hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Dựa vào kiến thức đã được học tập, bồi dưỡng chuyên môn và thực tiễn giảng dạy, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu và áp dụng một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua việc sử dụng vật thật, góp phần phát triển nhận thức và tư duy cho trẻ một cách tích cực.

- Nguyên nhân của thực trạng trên:

Nguyên nhân chủ yếu là do giáo viên còn phụ thuộc nhiều vào tranh ảnh, mô hình và đồ dùng có sẵn mà chưa khai thác hiệu quả các vật thật trong môi trường sống xung quanh trẻ. Phương pháp tổ chức hoạt động chưa thực sự linh hoạt, chưa chú trọng tạo cơ hội cho trẻ được trực tiếp trải nghiệm, khám phá bằng nhiều giác quan.

Bên cạnh đó, giáo viên đôi khi còn e ngại việc chuẩn bị vật thật sẽ mất nhiều thời gian, khó quản lý trẻ khi tổ chức hoạt động thực hành theo nhóm. Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong rèn luyện kỹ năng cho trẻ chưa thật sự thường xuyên và đồng bộ.

Từ thực trạng đó, tôi nhận thấy cần phải tìm ra những biện pháp phù hợp hơn, giúp trẻ được trực tiếp thao tác với vật thật, chủ động quan sát, so sánh và trải nghiệm trong các tình huống gần gũi hằng ngày. Đây chính là cơ sở quan trọng để tôi lựa chọn và thực hiện sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật”, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ trong trường mầm non.

2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Nội dung các giải pháp mới

- Giải pháp 1: Sử dụng đồ vật quen thuộc trong sinh hoạt hằng ngày

Ở lứa tuổi 3-4, tư duy của trẻ còn mang tính trực quan hành động, trẻ học tốt nhất thông qua việc được trực tiếp thao tác với đồ vật thật. Vì vậy, việc sử dụng các đồ vật quen thuộc trong sinh hoạt hằng ngày giúp trẻ dễ dàng tiếp cận, nhận biết và hình thành các biểu tượng ban đầu về kích thước như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp.

Thông qua việc quan sát, sờ, cầm nắm và so sánh trực tiếp, trẻ không chỉ nhận biết mà còn biết diễn đạt bằng lời, góp phần phát triển ngôn ngữ và tư duy logic. Đồng thời, hình thức này tạo điều kiện cho trẻ học tập một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, không gò bó, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục.

Trong các hoạt động hằng ngày, tôi chủ động lựa chọn và tận dụng các đồ vật quen thuộc, gần gũi với trẻ như: cốc, bát, thìa, chai nước, khăn, dép, hộp sữa, bàn chải, đồ chơi... Khi trẻ được tiếp xúc trực tiếp với những đồ vật này, trẻ:

- Nhận biết tên gọi và bước đầu hình thành biểu tượng kích thước.
- Biết so sánh hai đối tượng bằng cách đặt cạnh, xếp chồng hoặc đo bằng tay.

Ví dụ: Trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với khái niệm so sánh kích thước, tôi đã thực hiện theo các bước cụ thể như sau:

- Trước hết, ở bước chuẩn bị, tôi lựa chọn các cặp đồ dùng quen thuộc, gần gũi với trẻ và có sự khác biệt rõ ràng về kích thước để trẻ dễ nhận biết, như: hai chiếc cốc (một to, một nhỏ), hai chiếc thước (một dài, một ngắn), hoặc hai khối hình (một cao, một thấp). Đồng thời, khu vực tổ chức hoạt động được sắp xếp gọn gàng, đảm bảo an toàn, có đủ ánh sáng để trẻ quan sát rõ ràng và thuận lợi trong quá trình tham gia.

- Tiếp theo, tôi tiến hành đặt câu hỏi gợi mở, dẫn dắt trẻ vào hoạt động thông qua việc cho trẻ quan sát trực tiếp các đồ vật. Trẻ được khuyến khích gọi tên từng đồ vật và bày tỏ nhận xét ban đầu. Tôi đã sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở phù hợp với lứa tuổi như: “Con thấy hai cái cốc này như thế nào?”, “Cái nào to hơn?”, “Cái nào nhỏ hơn?”... nhằm kích thích tư duy và khả năng diễn đạt của trẻ.

- Ở bước hướng dẫn so sánh, tôi cho trẻ trực tiếp cầm, nắm và đặt các đồ vật cạnh nhau để trẻ dễ dàng quan sát và đối chiếu. Trong quá trình này, tôi hướng dẫn trẻ sử dụng các từ ngữ chỉ kích thước như: “to hơn”, “nhỏ hơn”, “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn”. Bên cạnh đó, tôi tổ chức cho trẻ thực hành thông qua các hoạt động như: ghép cặp các đồ vật có cùng kích thước hoặc sắp xếp các đồ vật theo thứ tự từ nhỏ đến to, từ thấp đến cao, giúp trẻ củng cố kiến thức một cách trực quan và sinh động.

- Cuối cùng, để củng cố và mở rộng kiến thức, tôi tổ chức các trò chơi học tập như: “Tìm đồ vật có kích thước giống nhau”, “Đoán đồ vật to hơn”, “Ai tìm được vật nhỏ nhất trong lớp?”. Đồng thời, tôi luôn khuyến khích trẻ vận dụng các từ ngữ đã học vào các tình huống thực tế trong sinh hoạt hằng ngày như: dọn dẹp đồ chơi, sắp xếp bàn ghế, lựa chọn dép phù hợp với kích thước của mình... Qua đó giúp trẻ ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên và phát triển khả năng ứng dụng vào thực tiễn.

Ví dụ: Với chủ đề tháng 10 là “gia đình của bé”, tôi sẽ chuẩn bị trang trí môi trường lớp học theo chủ đề gia đình. Tôi đã chuẩn bị những đồ dùng quen thuộc với trẻ sử dụng hằng ngày trong gia đình như: Bát thìa, ca cốc, bếp ga, các loại thực phẩm, tôi luôn đặt câu hỏi gợi mở về chủ đề gia đình để kích thích sự tò mò, tư duy của trẻ như: “Đây là cái gì?” “Chúng được dùng để làm gì? Dùng ở đâu” “Với những đồ dùng này đồ dùng nào con cần được sự cho phép của bố mẹ con mới được dùng?”

Kết quả: Trẻ hứng thú, tích cực tham gia; biết sử dụng các thao tác so sánh và vốn từ về kích thước được mở rộng rõ rệt.

Thông qua việc tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với các đồ vật thật trong môi trường xung quanh và tham gia các hoạt động trải nghiệm, tôi nhận thấy nhận

thức của trẻ được mở rộng rõ rệt. Trẻ có khả năng quan sát, so sánh và nhận biết kích thước của các đối tượng tốt hơn. Trong quá trình hoạt động, đa số trẻ thể hiện được tính tích cực, chủ động; biết sử dụng các thao tác như đặt cạnh, xếp chồng để so sánh kích thước. Bên cạnh đó, trẻ trở nên nhanh nhẹn, linh hoạt hơn, tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tế. Vốn từ của trẻ về kích thước như “to hơn, nhỏ hơn, dài hơn, ngắn hơn, cao hơn, thấp hơn...” ngày càng phong phú và khả năng diễn đạt cũng được cải thiện rõ rệt. Biện pháp này giúp trẻ hình thành biểu tượng kích thước một cách trực quan, chính xác và dễ ghi nhớ, tạo nền tảng cho các hoạt động học tập tiếp theo.

- Giải pháp 2: Tổ chức dạy trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua trò chơi

Trong giáo dục mầm non, hoạt động vui chơi giữ vai trò chủ đạo, vì vậy việc lồng ghép nội dung so sánh kích thước vào các trò chơi đã mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ. Thông qua hình thức “học mà chơi – chơi mà học”, trẻ cảm thấy hứng thú, tích cực tham gia, từ đó nâng cao khả năng ghi nhớ một cách tự nhiên và bền vững. Khi tham gia trò chơi, trẻ có nhiều cơ hội được lặp lại các thao tác so sánh như đặt hai vật cạnh nhau để quan sát và nhận ra sự khác biệt về kích thước, qua đó dần hình thành kỹ năng phân biệt và so sánh một cách chắc chắn.

Bên cạnh đó, hoạt động này còn góp phần phát triển tư duy logic và ngôn ngữ cho trẻ. Trẻ biết quan sát, suy nghĩ, phân tích để đưa ra lựa chọn phù hợp trong từng tình huống chơi, đồng thời biết sử dụng lời nói để diễn đạt kết quả như: “cái này dài hơn”, “cái kia ngắn hơn”, “đây là vật cao nhất”... Qua đó, vốn từ và khả năng diễn đạt của trẻ được cải thiện rõ rệt.

Ngoài ra, thông qua các trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp, trẻ được rèn luyện kỹ năng hợp tác, biết phối hợp cùng bạn để hoàn thành nhiệm vụ chung. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả hoạt động mà còn góp phần hình thành kỹ năng làm việc nhóm ngay từ sớm.

Đặc biệt, việc học thông qua trò chơi còn giúp trẻ dễ dàng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Trẻ có thể áp dụng kỹ năng so sánh kích thước khi chơi đồ chơi, sắp xếp quần áo, lựa chọn giày dép phù hợp... từ đó hình thành những kỹ năng sống thiết thực và cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày.

Ví dụ:

* Trò chơi 1: Trò chơi: “Ai dài hơn?”

1. Ổn định, gây hứng thú: Cô cho trẻ ngồi vòng tròn, nghe nhạc vui nhộn và giới thiệu: “Hôm nay cô và các con sẽ cùng dùng mắt và tay để khám phá xem vật nào dài hơn, ngắn hơn qua trò chơi ‘Ai dài hơn?’ nhé!”.

2. Nội dung

Cô đưa ra 2 sợi dây màu đỏ và vàng, hướng dẫn trẻ cách đặt chồng hoặc đặt cạnh nhau (trùng khít một đầu bên trái). Cô nhấn mạnh: “Sợi dây nào có phần thừa ra là sợi dây dài hơn”. Mời 1–2 trẻ lên thực hiện thao tác mẫu.

Thực hành cá nhân: Mỗi trẻ được phát 2 vật có độ dài khác nhau (thước kẻ, bút chì, ruy băng). Trẻ tự thao tác so sánh và nói to kết quả: "Dây đỏ dài hơn dây vàng".

Thi đua nhóm: Trong một bản nhạc, các nhóm (2–4 trẻ) tìm các đồ vật trong lớp (khăn mặt, bút màu) và sắp xếp chúng theo thứ tự từ ngắn đến dài.

Giáo viên quan sát, đặt câu hỏi: "Con làm thế nào để biết vật này dài hơn?", "Tại sao con chọn dây này?".

3. Kết thúc: Cô mời trẻ trình bày kết quả, nhận xét, khen ngợi và hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi và đi ra ngoài.

* Trò chơi 2: “Ai chọn đúng”

1. Ổn định, gây hứng thú: Cô cùng trẻ hát "Vui đến trường", trò chuyện về các đồ dùng đồ chơi cô đã chuẩn bị để dẫn dắt vào trò chơi.

2. Nội dung:

Cô đưa ra một vật mẫu (Ví dụ: cái cốc nhỏ), yêu cầu trẻ quan sát và lên chọn một vật cùng loại nhưng có kích thước khác (cái cốc to).

Tổ chức chơi:

Cá nhân: Cô giơ vật mẫu, trẻ chọn vật theo yêu cầu: "Con hãy chọn cái mũ to hơn cái cô đang cầm". Trẻ chọn và nói kết quả: "Con chọn cái mũ to hơn".

Theo nhóm: Chia trẻ thành các nhóm 3-4 bạn thi đua chọn đồ vật theo yêu cầu của cô (to - nhỏ, dài - ngắn). Nhóm nào nhanh và đúng nhất sẽ thắng.

Giáo viên đặt câu hỏi: "Tại sao con biết cái này to hơn/nhỏ hơn?", "Làm thế nào để so sánh?". Mở rộng cho trẻ tìm các đồ vật thật trong lớp (quyển sách, hộp bút) để so sánh.

3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen ngợi và cùng trẻ cất dọn đồ chơi.

* Trò chơi 3: “So sánh cao – thấp”,

Trong hoạt động “So sánh cao – thấp”, tôi chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi quen thuộc có sự khác biệt rõ ràng về kích thước như: cây cao – cây thấp, bàn búp bê cao – thấp. Khi tổ chức, tôi đã chia trẻ thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm nhận một bộ đồ vật. Nhiệm vụ của trẻ là quan sát, so sánh và tìm ra đồ vật cao hơn hoặc thấp hơn theo yêu cầu của cô.

Trong quá trình chơi, trẻ được trực tiếp cầm, đặt các đồ vật cạnh nhau để so sánh, từ đó nhận biết sự khác biệt về kích thước. Tôi luôn khuyến khích trẻ sử dụng lời nói để diễn đạt kết quả như: “cây này cao hơn”, “bàn búp bê kia thấp hơn”... Đồng thời, trẻ được trao đổi, phối hợp với bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Thông qua các trò chơi này, trẻ không chỉ hình thành kỹ năng so sánh kích thước một cách tự nhiên mà còn phát triển tư duy quan sát, khả năng diễn đạt ngôn ngữ và kỹ năng hợp tác. Bên cạnh đó, việc lặp lại thao tác so sánh trong quá trình chơi giúp trẻ ghi nhớ kiến thức lâu hơn và có thể vận dụng vào các tình huống thực tế trong cuộc sống hằng ngày. Điểm mới của biện pháp là lồng ghép nội dung

so sánh kích thước vào các trò chơi học tập và trò chơi vận động, giúp trẻ được lặp lại kiến thức trong nhiều tình huống khác nhau.

- Giải pháp 3: Xây dựng môi trường tổ chức dạy trẻ 3-4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật

Trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với kích thước và hình dạng, việc thiết lập môi trường giáo dục an toàn và hiệu quả đóng vai trò hết sức quan trọng, là điều kiện tiên quyết giúp hoạt động diễn ra thuận lợi và đạt kết quả cao. Để thực hiện tốt nội dung này, giáo viên đã chú trọng xây dựng đồng bộ cả môi trường vật chất và môi trường tâm lý trong lớp học.

Về môi trường vật chất, không gian lớp học được bố trí khoa học, các khu vực hoạt động trong và ngoài lớp được sắp xếp rõ ràng, có lối đi thuận tiện, đảm bảo giáo viên dễ dàng quan sát và bao quát toàn bộ trẻ trong quá trình hoạt động. Lớp học luôn được giữ gìn sạch sẽ, thoáng mát; đồ dùng, đồ chơi được kiểm tra thường xuyên, mài nhẵn các góc cạnh để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi sử dụng.

Bên cạnh đó, giáo viên chuẩn bị đa dạng học liệu trực quan, bao gồm các đồ dùng và vật thật có kích thước, hình dạng rõ rệt, phù hợp với từng chủ đề. Các đồ dùng được sắp xếp ngăn nắp trên giá vừa tầm với của trẻ, tạo điều kiện để trẻ dễ dàng quan sát, lựa chọn và sử dụng, đồng thời hình thành thói quen cất dọn sau khi chơi. Ngoài ra, lớp học còn được bố trí khu vực trưng bày riêng để giới thiệu sản phẩm và các ý tưởng sáng tạo của trẻ, góp phần khuyến khích sự hứng thú và tự tin của trẻ trong hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề “Thế giới thực vật”, tôi chuẩn bị các loại quả thật có kích thước khác nhau như: quả cam to – quả cam nhỏ, quả chuối dài – quả chuối ngắn, quả dưa to – quả táo nhỏ. Khi tổ chức hoạt động, tôi gợi mở: “Con hãy chọn cho cô quả to hơn?”, “Hai quả này quả nào nhỏ hơn?”, “Quả chuối nào dài hơn? Vì sao con biết?”.

Trẻ được trực tiếp quan sát, cầm nắm và đặt các quả cạnh nhau để so sánh, từ đó dễ dàng nhận biết sự khác biệt về kích thước. Qua đó giúp trẻ phát triển khả năng phân biệt và so sánh một cách tự nhiên, hiệu quả.

Các đồ dùng được sắp xếp trên giá thấp, vừa tầm với của trẻ, giúp trẻ dễ dàng quan sát, lựa chọn và sử dụng. Tất cả đồ chơi đều được kiểm tra kỹ, đảm bảo an toàn, không có góc cạnh sắc nhọn. Ngoài ra, giáo viên còn bố trí một khu vực nhỏ để trưng bày “mâm cơm gia đình” do trẻ tự sắp xếp sau khi chơi.

Thông qua môi trường này, trẻ được trực tiếp trải nghiệm, so sánh kích thước các đồ vật như: bát to – bát nhỏ, thìa dài – thìa ngắn, nôi to – nôi nhỏ... Qua đó giúp trẻ hình thành kỹ năng nhận biết và so sánh kích thước một cách tự nhiên, đồng thời phát triển kỹ năng sử dụng đồ dùng và ý thức giữ gìn, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau khi hoạt động.

Song song với đó, môi trường tâm lý cũng được giáo viên đặc biệt quan tâm xây dựng. Giáo viên luôn giữ vai trò là người tạo dựng bầu không khí học tập thân thiện, cởi mở, tích cực; tăng cường sự tương tác hai chiều giữa cô và trẻ, cũng như giữa trẻ với nhau. Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên linh hoạt

điều phối số lượng trẻ giữa các nhóm, đảm bảo mọi trẻ đều có cơ hội được tham gia, trải nghiệm. Đồng thời, giáo viên luôn tôn trọng sự khác biệt của từng cá nhân, khích lệ và ghi nhận những ý tưởng riêng của trẻ, từ đó khơi gợi và phát huy khả năng sáng tạo của trẻ trong mọi hoạt động học tập.

Ví dụ: Trong hoạt động “So sánh chiều cao”, tôi tổ chức cho trẻ quan sát trực tiếp và trải nghiệm thực tế. Khi hoạt động nhóm, tôi khuyến khích trẻ thảo luận và đưa ra nhận xét. Với trẻ rụt rè, tôi gợi hỏi: “Bạn nào cao hơn?”, “Cây nào thấp hơn?”, “Con thử nói cho cô nghe nhé”, từ đó giúp trẻ phát triển khả năng diễn đạt và tự tin hơn.

Ví dụ: Trong hoạt động “So sánh độ dài của các đồ dùng”, tôi tạo môi trường học tập vui vẻ, gần gũi để trẻ hứng thú tham gia. Khi làm việc nhóm, tôi khuyến khích trẻ cùng quan sát và trao đổi. Với trẻ còn nhút nhát, tôi gợi hỏi: “Cái bút nào dài hơn?”, “Cái thước nào ngắn hơn?”, “Con nói cho cô và các bạn nghe nhé”, giúp trẻ mạnh dạn và tự tin hơn.

Trong quá trình hoạt động, tôi luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của trẻ, dù câu trả lời chưa hoàn toàn chính xác vẫn được động viên kịp thời như: “Con đã quan sát rất tốt rồi”, “Ý kiến của con rất hay, con thử xem lại nhé”... Đồng thời linh hoạt điều chỉnh số lượng trẻ trong nhóm, đảm bảo mỗi trẻ đều có cơ hội được tham gia và trải nghiệm.

Thông qua việc xây dựng môi trường tâm lý tích cực như vậy, trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, tích cực tham gia hoạt động và hứng thú hơn trong việc học tập, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên và bền vững.

Có thể thấy rằng, môi trường vật chất và môi trường tâm lý có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ. Nếu môi trường vật chất được xây dựng đầy đủ, khoa học, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng quan sát và thao tác thì môi trường tâm lý tích cực sẽ giúp trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia và phát huy tối đa khả năng của mình. Ngược lại, một môi trường tâm lý thân thiện, cởi mở sẽ khuyến khích trẻ chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả các học liệu và không gian đã được chuẩn bị.

Vì vậy, việc kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố này không chỉ giúp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động làm quen với kích thước, hình dạng mà còn góp phần phát triển toàn diện cho trẻ về nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng và thái độ trong học tập cũng như trong cuộc sống hằng ngày.

Từ việc xây dựng môi trường giáo dục phù hợp, kết hợp hài hòa giữa môi trường vật chất và môi trường tâm lý tích cực, có thể khẳng định rằng hoạt động dạy trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật đạt hiệu quả rõ rệt. Trẻ được trực tiếp trải nghiệm, thao tác với đồ vật, từ đó hình thành kỹ năng so sánh một cách tự nhiên, phát triển tư duy, ngôn ngữ và sự tự tin trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Giải pháp 4: Dạy trẻ phân biệt và so sánh kích thước thông qua thích hợp trong các môn học

Thông qua việc tích hợp nội dung so sánh kích thước vào các hoạt động giáo dục, trẻ được tiếp cận kiến thức một cách tự nhiên, sinh động và gần gũi với thực tiễn. Trong quá trình tham gia các hoạt động như vẽ tranh, xếp hình hay vận động, trẻ có cơ hội nhận biết và so sánh kích thước trong nhiều tình huống khác nhau, từ đó hình thành kỹ năng một cách linh hoạt và hiệu quả.

Bên cạnh đó, trẻ biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế như lựa chọn đồ dùng, đồ chơi phù hợp với kích thước, biết sắp xếp, phân loại và điều chỉnh hành vi theo yêu cầu của từng hoạt động. Việc gắn kết kiến thức toán học với trải nghiệm hằng ngày giúp trẻ “học qua chơi – chơi mà học”, tránh sự khô khan, gò bó của việc học riêng lẻ, đồng thời tạo hứng thú và sự tích cực trong quá trình học tập.

Ví dụ: Trong giờ hoạt động góc “Xây dựng”, tôi tổ chức cho trẻ chơi trò “Xây ngôi nhà”. Trẻ được giao nhiệm vụ lựa chọn và sắp xếp các khối gạch nhựa để xây dựng. Trong quá trình đó, trẻ biết chọn khối to để làm nền nhà, khối nhỏ hơn để xây tường hoặc trang trí. Khi xây dựng, trẻ cũng biết phân loại các khối theo kích thước hoặc xếp theo thứ tự từ to đến nhỏ để công trình chắc chắn và đẹp hơn.

Thông qua hoạt động này, trẻ đã vận dụng kiến thức so sánh kích thước vào tình huống thực tế một cách tự nhiên. Đồng thời, trẻ hứng thú tham gia hoạt động, tích cực trải nghiệm và ghi nhớ kiến thức lâu hơn, góp phần hình thành kỹ năng sống cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày.

Thông qua các hoạt động tích hợp, tư duy của trẻ cũng được phát triển toàn diện, đặc biệt là khả năng quan sát, so sánh, phân tích và khái quát hóa. Đồng thời, vốn từ và khả năng diễn đạt ngôn ngữ của trẻ được mở rộng khi trẻ thường xuyên sử dụng các từ chỉ kích thước như “to hơn”, “nhỏ hơn”, “dài hơn”, “ngắn nhất”... trong nhiều ngữ cảnh khác nhau.

Ngoài ra, việc tổ chức đa dạng các hoạt động còn góp phần phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục như nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ và tình cảm – xã hội. Trẻ được trải nghiệm bằng nhiều giác quan, trong nhiều tình huống khác nhau nên khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức vào thực tế được nâng cao rõ rệt.

Ví dụ: Trong hoạt động tạo hình “Vẽ ngôi nhà của bé”, tôi hướng dẫn trẻ vẽ các bộ phận của ngôi nhà với kích thước khác nhau như: mái nhà to hơn cửa sổ, cửa ra vào cao hơn cửa sổ, cây bên cạnh có thể cao hơn hoặc thấp hơn ngôi nhà. Trong quá trình thực hiện, trẻ vừa quan sát, so sánh kích thước, vừa sử dụng tay để vẽ và phối hợp màu sắc theo ý thích.

Biện pháp giúp kiến thức được củng cố thường xuyên trong các hoạt động, nâng cao khả năng vận dụng của trẻ trong thực tế, thông qua hoạt động này, trẻ được phát triển đồng bộ nhiều lĩnh vực: về nhận thức, trẻ biết so sánh và phân biệt kích thước; về ngôn ngữ, trẻ biết diễn đạt “cửa này cao hơn”, “cây này thấp hơn”; về thể chất, trẻ rèn luyện kỹ năng vận động tinh khi cầm bút; về thẩm mỹ, trẻ biết phối hợp màu sắc hài hòa; và về tình cảm – xã hội, trẻ biết chia sẻ sản phẩm với bạn và tự tin giới thiệu bài của mình. Nhờ được trải nghiệm bằng nhiều giác quan trong một hoạt động cụ thể, trẻ ghi nhớ kiến thức tốt hơn và có khả năng vận dụng vào thực tế một cách linh hoạt.

Việc tổ chức cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với phân biệt và so sánh kích thước thông qua các hoạt động trải nghiệm, tích hợp và sử dụng vật thật không chỉ nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn góp phần hình thành ở trẻ năng lực tư duy, khả năng vận dụng linh hoạt vào thực tiễn, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện và bền vững trong những giai đoạn học tập tiếp theo.

- Giải pháp 5: Đánh giá kết quả của hoạt động dạy trẻ 3-4 tuổi phân biệt so sánh kích thước thông qua vật thật

Sau khi tổ chức hoạt động dạy trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật, giáo viên tiến hành đánh giá kết quả dựa trên các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, cần xác định rõ hai mục tiêu song song, bao gồm: khả năng nhận thức của trẻ trong việc phân biệt, so sánh kích thước và mức độ hứng thú, tích cực, sáng tạo của trẻ khi tham gia hoạt động. Trên cơ sở đó, giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Việc đánh giá được thực hiện kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá kết quả, thông qua hai hình thức chủ yếu là đánh giá sau từng hoạt động học và đánh giá theo giai đoạn (chủ đề), tập trung vào: khả năng nhận biết, so sánh kích thước và khả năng nhận biết, so sánh kích thước.

Đánh giá sau từng hoạt động học được tiến hành ngay khi kết thúc hoạt động nhằm xác định mức độ đạt được của trẻ trong quá trình tham gia. Ví dụ, thông qua hoạt động so sánh hai băng giấy, giáo viên quan sát và đánh giá khả năng nhận biết, gọi tên, cũng như kỹ năng so sánh của trẻ như xác định băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. Đồng thời, giáo viên chú ý đến khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế và mức độ hứng thú, tích cực của trẻ trong suốt quá trình hoạt động.

Ví dụ: Sau khi kết thúc chủ đề “Phương tiện giao thông”, tôi tiến hành đánh giá tổng thể khả năng phân biệt và so sánh kích thước của trẻ thông qua các hoạt động đã tổ chức. Kết quả cho thấy, đa số trẻ đã nhận biết và so sánh được các kích thước cơ bản như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp thông qua các phương tiện quen thuộc (ô tô, xe máy, xe đạp, xe buýt...). Trẻ bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để diễn đạt như: “xe buýt to hơn xe máy”, “xe đạp nhỏ hơn ô tô” và có thể vận dụng vào một số tình huống thực tế như lựa chọn đồ chơi, sắp xếp phương tiện theo kích thước.

Một số trẻ còn hạn chế về vốn từ nên diễn đạt chưa rõ ràng, tuy nhiên đã có sự cố gắng khi tham gia hoạt động.

Bên cạnh đó, tôi cũng ghi nhận mức độ hứng thú của trẻ: phần lớn trẻ tích cực tham gia, hào hứng thực hiện nhiệm vụ và hợp tác với bạn trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn một vài trẻ chưa mạnh dạn, còn phụ thuộc vào sự hướng dẫn của cô.

Từ kết quả đánh giá trên, tôi đã rút kinh nghiệm cần tăng cường cho trẻ luyện tập thông qua trò chơi, đồng thời chú ý hỗ trợ thêm về ngôn ngữ cho những trẻ còn hạn chế, nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện hơn trong các hoạt động tiếp theo.

Đánh giá theo giai đoạn được thực hiện sau khi kết thúc một chủ đề nhằm tổng hợp, nhận xét toàn diện sự tiến bộ của trẻ. Thông qua đó, giáo viên chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình tổ chức và kết quả học tập của trẻ, từ đó đề ra các biện pháp phù hợp để nâng cao năng lực nhận thức cho trẻ.

Ví dụ: Sau khi kết thúc chủ đề “Thực vật”, tôi tiến hành đánh giá tổng thể khả năng phân biệt và so sánh kích thước của trẻ thông qua các hoạt động đã tổ chức. Kết quả cho thấy, đa số trẻ đã nhận biết và so sánh được các kích thước cơ bản như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp thông qua các đối tượng quen thuộc (cây, lá, hoa, quả...). Trẻ có thể nhận xét như: “cây chuối cao hơn cây hoa”, “lá này dài hơn lá kia”, “quả bưởi to hơn quả cam”. Đồng thời, trẻ bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để diễn đạt và có thể vận dụng vào thực tế như lựa chọn lá theo kích thước, sắp xếp quả từ to đến nhỏ hoặc phân loại cây theo chiều cao.

Bên cạnh những ưu điểm đó, vẫn còn một số trẻ chưa mạnh dạn khi tham gia hoạt động, khả năng diễn đạt còn hạn chế và chưa biết vận dụng linh hoạt trong các tình huống khác nhau.

Từ kết quả đánh giá, giáo viên rút kinh nghiệm cần tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, trò chơi và tạo nhiều cơ hội cho trẻ thực hành với vật thật; đồng thời chú ý hỗ trợ, khuyến khích những trẻ còn hạn chế để nâng cao hiệu quả giáo dục trong các chủ đề tiếp theo.

Quá trình đánh giá được căn cứ vào mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của từng chủ đề, đối chiếu với quá trình tham gia và kết quả đạt được của trẻ. Nội dung đánh giá tập trung vào việc trẻ nhận biết và so sánh các biểu tượng kích thước như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp... Đồng thời, giáo viên cũng xem xét hiệu quả của việc tích hợp nội dung này trong các hoạt động học khác và trong sinh hoạt hằng ngày. Kết quả đánh giá được tổng hợp qua từng hoạt động để đưa ra nhận xét toàn diện cho từng trẻ trong suốt quá trình thực hiện chủ đề.

Như vậy, việc đánh giá hoạt động dạy trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật cần được thực hiện một cách toàn diện, kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá kết quả, vừa chú trọng đến năng lực nhận thức, vừa quan tâm đến mức độ hứng thú, tích cực của trẻ. Thông qua đó, giáo viên có cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp tổ chức phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, bền vững.

- Giải pháp 6: Phối hợp với phụ huynh trong việc dạy trẻ phân biệt và so sánh kích thước

Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường có vai trò quan trọng trong việc củng cố và mở rộng kiến thức cho trẻ. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi, việc được luyện tập thường xuyên trong môi trường gia đình sẽ giúp trẻ ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên và bền vững hơn.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã chủ động trao đổi với phụ huynh thông qua các buổi đón - trả trẻ và nhóm lớp để hướng dẫn cách rèn luyện cho trẻ tại nhà. Nội dung trao đổi tập trung vào việc tận dụng các đồ vật quen thuộc trong gia đình như: bát, cốc, quần áo, giày dép... để cho trẻ nhận biết và so sánh kích thước.

Ví dụ, phụ huynh có thể hướng dẫn trẻ:

- So sánh quần áo của bố - mẹ -bé (to hơn, nhỏ hơn)
- Lựa chọn đôi dép vừa chân
- Sắp xếp đồ chơi theo kích thước từ to đến nhỏ

Bên cạnh đó, tôi thường xuyên chia sẻ hình ảnh, video hoạt động của trẻ trên nhóm lớp để phụ huynh nắm được cách tổ chức và cùng phối hợp thực hiện. Đồng thời, khuyến khích phụ huynh động viên, khen ngợi khi trẻ thực hiện đúng nhằm tạo hứng thú và sự tự tin cho trẻ.

Trẻ được củng cố kiến thức thường xuyên, khả năng nhận biết và so sánh kích thước tiến bộ rõ rệt; phụ huynh hiểu hơn về phương pháp giáo dục và tích cực phối hợp cùng giáo viên. Biện pháp này góp phần tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường, giúp trẻ được học tập liên tục trong nhiều môi trường khác nhau, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục một cách toàn diện.

- Ưu điểm của các giải pháp:

Các biện pháp được xây dựng phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ 3–4 tuổi, khi trẻ chủ yếu tiếp thu kiến thức thông qua tư duy trực quan – hành động. Trẻ được trực tiếp quan sát, cầm nắm, thao tác với vật thật nên việc nhận biết và so sánh kích thước trở nên dễ dàng, tự nhiên và ghi nhớ lâu hơn so với việc chỉ học qua tranh ảnh hay lời nói.

Việc sử dụng các đồ vật quen thuộc, gần gũi trong cuộc sống hàng ngày như bát, cốc, thìa, chai nước, đồ chơi, cây lá... giúp trẻ cảm thấy thân thuộc, hứng thú và tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Trẻ không bị áp lực khi học mà tiếp cận kiến thức theo hình thức “học mà chơi, chơi mà học”, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục.

Các giải pháp không chỉ giúp trẻ phân biệt và so sánh kích thước mà còn góp phần phát triển đồng thời nhiều kỹ năng quan trọng khác như: kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại, tư duy logic, khả năng sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt kết quả, kỹ năng giao tiếp và hợp tác khi tham gia hoạt động nhóm. Đây là những nền tảng cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

Bên cạnh đó, giáo viên có thể tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có trong lớp học, gia đình và môi trường xung quanh như hộp giấy, vỏ chai, lá cây, hạt hạt, đồ dùng cũ... nên vừa tiết kiệm chi phí, vừa dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đặc biệt là ở các trường vùng nông thôn.

Một ưu điểm nổi bật khác là các biện pháp đã tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Phụ huynh được hướng dẫn cùng tham gia rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại nhà thông qua các hoạt động đơn giản hàng ngày như chọn quần áo, giày dép, sắp xếp đồ dùng... Điều này giúp trẻ được củng cố kiến thức thường xuyên, tạo sự thống nhất trong giáo dục và nâng cao hiệu quả phát triển nhận thức cho trẻ.

2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Điểm mới nổi bật của sáng kiến là chuyển từ hình thức dạy học chủ yếu

bằng tranh ảnh, mô hình sang tổ chức cho trẻ 3–4 tuổi được trực tiếp phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật. Đây là giải pháp phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hành động của trẻ ở lứa tuổi mầm non. Trẻ được trực tiếp quan sát, sờ, cầm nắm, đặt cạnh, xếp chồng và thao tác với các đồ vật quen thuộc nên việc nhận biết sự khác nhau về kích thước như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp trở nên rõ ràng, chính xác và dễ ghi nhớ hơn. So với phương pháp cũ chỉ quan sát tranh ảnh, cách làm này giúp trẻ hiểu bản chất của khái niệm thay vì chỉ ghi nhớ máy móc.

Tính sáng tạo của sáng kiến còn thể hiện ở việc lồng ghép nội dung phân biệt và so sánh kích thước vào nhiều hoạt động giáo dục khác nhau thay vì chỉ thực hiện trong giờ học toán riêng biệt. Nội dung này được tích hợp linh hoạt vào các trò chơi học tập, hoạt động góc, hoạt động tạo hình, hoạt động khám phá môi trường xung quanh, hoạt động ngoài trời và cả trong sinh hoạt hằng ngày như ăn, ngủ, vệ sinh, sắp xếp đồ dùng cá nhân. Nhờ đó, trẻ được tiếp xúc với kiến thức trong nhiều tình huống khác nhau, tạo cơ hội lặp lại thường xuyên, giúp việc học trở nên tự nhiên, nhẹ nhàng và hiệu quả hơn theo đúng quan điểm “học bằng chơi – chơi mà học”.

Một điểm sáng tạo khác là giáo viên tận dụng tối đa các đồ dùng quen thuộc, nguyên vật liệu sẵn có trong gia đình và lớp học như: bát, cốc, thìa, chai nước, hộp sữa, lá cây, đồ chơi cũ, hộp giấy, hạt hạt... để tổ chức hoạt động cho trẻ. Việc sử dụng vật thật không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mua sắm đồ dùng dạy học mà còn tạo sự gần gũi, thân thuộc, giúp trẻ dễ liên hệ với thực tế cuộc sống. Đây là giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của các trường mầm non, đặc biệt là khu vực nông thôn, nơi điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế.

Bên cạnh đó, sáng kiến còn đổi mới ở việc xây dựng môi trường giáo dục mở, an toàn và thân thiện, tạo điều kiện cho trẻ được chủ động khám phá. Giáo viên không chỉ chuẩn bị môi trường vật chất phong phú mà còn xây dựng môi trường tâm lý tích cực, khuyến khích trẻ mạnh dạn trao đổi, tự tin bày tỏ ý kiến và hợp tác cùng bạn trong hoạt động nhóm. Điều này giúp phát triển đồng thời khả năng nhận thức, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội cho trẻ.

Đặc biệt, việc phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong quá trình rèn luyện kỹ năng cho trẻ là một điểm mới mang tính thực tiễn cao. Phụ huynh được hướng dẫn cách tận dụng các tình huống trong sinh hoạt hằng ngày tại nhà để cho trẻ luyện tập như: chọn quần áo, giày dép phù hợp, so sánh bát to – bát nhỏ, sắp xếp đồ chơi theo kích thước... Nhờ đó, trẻ được củng cố kiến thức thường xuyên cả ở trường và ở nhà, tạo sự thống nhất trong giáo dục và nâng cao hiệu quả phát triển toàn diện.

Như vậy, tính mới và tính sáng tạo của sáng kiến không chỉ nằm ở việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động mà còn ở cách tận dụng nguồn học liệu thực tế, tích hợp nội dung giáo dục linh hoạt và mở rộng sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình. Đây là những yếu tố giúp sáng kiến có tính ứng dụng cao, dễ thực hiện và mang lại hiệu quả bền vững trong giáo dục trẻ mầm non.

2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Các giải pháp của sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật” có tính khả thi cao, dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay. Nội dung thực hiện bám sát chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với mục tiêu phát triển nhận thức cho trẻ nên giáo viên có thể triển khai ngay trong quá trình chăm sóc và giáo dục hằng ngày mà không làm thay đổi cấu trúc chương trình chung.

Đồ dùng sử dụng trong sáng kiến chủ yếu là các vật thật quen thuộc, gần gũi với trẻ như: bát, cốc, thìa, chai nước, hộp sữa, lá cây, đồ chơi, quần áo, giày dép, hộp giấy... Đây đều là những nguyên vật liệu dễ tìm, dễ huy động từ gia đình trẻ hoặc môi trường xung quanh, không đòi hỏi kinh phí lớn. Vì vậy, giáo viên ở các lớp, các trường đều có thể áp dụng mà không phụ thuộc vào điều kiện đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.

Phương pháp tổ chức hoạt động linh hoạt, đơn giản nhưng mang lại hiệu quả cao. Giáo viên có thể lồng ghép nội dung phân biệt và so sánh kích thước vào nhiều hoạt động khác nhau như: hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi và sinh hoạt hằng ngày. Điều này giúp sáng kiến dễ triển khai ở cả trường mầm non khu vực thành thị và nông thôn, phù hợp với nhiều điều kiện khác nhau.

Bên cạnh đó, sáng kiến không chỉ áp dụng hiệu quả cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi mà còn có thể điều chỉnh mức độ phù hợp để triển khai cho các nhóm tuổi khác trong bậc học mầm non như nhà trẻ hoặc mẫu giáo 4–5 tuổi, 5–6 tuổi. Giáo viên có thể mở rộng nội dung từ nhận biết đơn giản đến các hoạt động so sánh, sắp xếp và phân loại phức tạp hơn tùy theo khả năng nhận thức của trẻ.

Việc phối hợp với phụ huynh trong quá trình thực hiện cũng góp phần làm tăng khả năng nhân rộng của sáng kiến. Khi phụ huynh hiểu và đồng hành cùng giáo viên, trẻ được rèn luyện thường xuyên cả ở trường và ở nhà, từ đó hiệu quả giáo dục được nâng cao rõ rệt. Đây là yếu tố quan trọng giúp sáng kiến có tính bền vững và dễ lan tỏa trong cộng đồng.

Từ kết quả thực tế đạt được, sáng kiến hoàn toàn có thể triển khai rộng rãi trong toàn trường, chia sẻ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, khối và nhân rộng trong phạm vi toàn huyện, toàn tỉnh. Việc áp dụng đồng bộ sáng kiến sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ mầm non, thực hiện hiệu quả quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong nhà trường.

2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học: Sau khi áp dụng sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật”, chất lượng giáo dục phát triển nhận thức của trẻ được nâng cao rõ rệt. Trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên thông qua việc trực tiếp quan sát, thao tác với vật thật thay vì chỉ học qua tranh ảnh.

Kết quả khảo sát trên 25 trẻ cho thấy:

Nội dung	Số lượng	Mức độ % trên trẻ	
		Trẻ đạt	Trẻ chưa đạt

		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Trẻ nhận biết, gọi tên và phân biệt được kích thước của vật thật trong thực tế	25	23	92%	2	8%
Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về chiều cao bằng thao tác trực tiếp	25	23	92%	2	8%
Trẻ so sánh 2 đối tượng về chiều dài bằng vật thật	25	22	88%	3	12%
Trẻ biết sử dụng từ ngữ (to hơn, nhỏ hơn, cao hơn...) khi so sánh	25	22	88%	3	12%
Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động với vật thật	25	23	92%	2	8%

Sau khi áp dụng các biện pháp, kết quả cho thấy tỷ lệ trẻ đạt tăng rõ rệt, số trẻ chưa đạt giảm mạnh, không còn trẻ yếu. Điều này chứng tỏ các biện pháp đưa ra phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ 3–4 tuổi và mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Trẻ có sự tiến bộ rõ rệt về nhận thức, biết phân biệt và so sánh kích thước chính xác thông qua vật thật trong nhiều tình huống khác nhau.

Kỹ năng quan sát, so sánh và thao tác trực tiếp của trẻ được hình thành và phát triển; trẻ biết cách đặt cạnh, xếp chồng để nhận biết sự khác biệt về kích thước.

Khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ được cải thiện, trẻ biết sử dụng các từ chỉ kích thước để diễn đạt kết quả một cách tương đối chính xác.

Trẻ trở nên tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động học tập và vui chơi.

Trẻ bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế trong sinh hoạt hằng ngày, góp phần phát triển toàn diện về nhận thức và kỹ năng.

- Hiệu quả về mặt kinh tế: Sau khi áp dụng sáng kiến vào thực tế giảng dạy tôi thấy sáng kiến đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục:

Tiết kiệm chi phí đồ dùng, đồ chơi dạy học: Giáo viên tận dụng các vật thật sẵn có trong cuộc sống hằng ngày như: bát, thìa, chai nước, lá cây, đồ chơi cũ,... thay vì phải mua sắm nhiều học liệu mới.

Dễ tìm, dễ chuẩn bị, phù hợp điều kiện thực tế: Nguyên vật liệu gần gũi, có thể huy động từ gia đình trẻ hoặc môi trường xung quanh, giảm áp lực kinh phí cho nhà trường.

Tăng hiệu quả sử dụng đồ dùng: Một vật thật có thể sử dụng linh hoạt trong nhiều hoạt động (học, chơi, khám phá...), tránh lãng phí và nâng cao giá trị sử dụng.

Giảm thời gian và công sức chuẩn bị: Giáo viên không cần thiết kế đồ dùng phức tạp mà vẫn đảm bảo hiệu quả dạy học cao.

- Việc áp dụng hiệu quả sáng kiến trong quá trình giảng dạy cũng đã giúp cho các bậc phụ huynh yên tâm gửi gắm con em đến trường mỗi ngày để giành thời gian cho công việc nhà và công việc xã hội giúp cho kinh tế gia đình và xã hội được phát triển hơn.

- Hiệu quả xã hội: Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động học tập và vui chơi; biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế hằng ngày.

Phụ huynh nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt của trẻ nên ngày càng tin tưởng vào nhà trường, tích cực phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và hỗ trợ nguyên vật liệu phục vụ hoạt động học tập.

Mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường được gắn kết chặt chẽ hơn, cùng hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ.

- Các hiệu quả khác: Bản thân giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, linh hoạt và sáng tạo hơn trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm với vật thật. Chất lượng giảng dạy được cải thiện rõ rệt, góp phần thực hiện hiệu quả quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”.

Giáo viên tích cực học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp, tạo được sự tin tưởng từ phụ huynh và nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Nguyễn Thị Đông	17/12/1975	Trường Mầm non Liên Minh	Giáo viên	Đại học	Phối hợp tổ chức hoạt động, hỗ trợ chuẩn bị đồ dùng, góp ý và tham gia đánh giá hiệu quả sáng kiến

IV. Phần kết luận

Sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi phân biệt và so sánh kích thước thông qua vật thật” có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ mầm non. Việc cho trẻ được trực tiếp quan sát, thao tác và trải nghiệm với vật thật giúp trẻ dễ tiếp thu kiến thức, hình thành

biểu tượng về kích thước một cách chính xác, tự nhiên và bền vững hơn.

Thông qua quá trình áp dụng sáng kiến, trẻ không chỉ biết phân biệt và so sánh các kích thước cơ bản như: to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp mà còn phát triển khả năng quan sát, tư duy logic, ngôn ngữ và kỹ năng vận dụng vào thực tế cuộc sống. Trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin, tích cực hơn trong học tập và vui chơi.

Đối với giáo viên, sáng kiến giúp nâng cao năng lực chuyên môn, linh hoạt hơn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Qua quá trình thực hiện, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như: giáo viên cần lựa chọn nội dung phù hợp với độ tuổi; tận dụng tối đa các vật thật gần gũi, quen thuộc; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện; thường xuyên đổi mới hình thức tổ chức hoạt động và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để trẻ được củng cố kiến thức cả ở trường và ở nhà.

Để sáng kiến được triển khai hiệu quả hơn, tôi đề xuất nhà trường tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động trải nghiệm; tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn để giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm; tăng cường phối hợp với phụ huynh nhằm tạo sự thống nhất trong chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tôi tin rằng, nếu được áp dụng rộng rãi và thường xuyên, sáng kiến này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong những giai đoạn tiếp theo.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Liên Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026
Người nộp đơn

Phạm Thị Ngọc Quỳnh

